

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Thịnh.

Bà Hoàng Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Quang T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Dương Quang T vào năm 1993, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Tuy nhiên anh chị chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định mà đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, ban đầu tình cảm vợ chồng đối xử với nhau bình thường. Quá trình chung sống đến năm 2005 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Dương Quang T hay rượu chè, không tu chí làm ăn, khi say rượu hay chửi bới, đánh đập chị. Chị Lê Thị H đã cố gắng chịu đựng vì các con nhưng anh T vẫn hay say rượu rồi đập phá và đánh chị, đỉnh điểm là năm 2012 khi anh T đánh đập chị thì chị đã báo chính quyền khối phố đến làm việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Sau đó vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn nên anh Dương Quang T đã bỏ nhà đi làm công ty, thỉnh thoảng ngày tết, ngày lễ mới về, từ đó không còn quan tâm đến gia đình, vợ, con. Vợ chồng anh, chị đã ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Quang T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Vũ H1, sinh ngày 25/5/1998 và Dương Thị Uyên L, sinh ngày 08/7/2008. Khi ly hôn chị Lê Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thị Uyên L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Dương Quang T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Dương Vũ H1 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, anh Dương Quang T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh với đại diện Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn về tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Dương Quang T và xác minh tại Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đại diện khối phố T, thị trấn B và Công an thị trấn B đều khẳng định anh Dương Quang T vẫn có hộ khẩu thường trú tại Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và lập biên bản niêm yết theo quy định của pháp luật, anh Dương Quang T có biết. Tuy nhiên, anh Dương Quang T vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có lý do.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Dương Thị Uyên L về nguyện vọng của cháu Dương Thị Uyên L khi chị Lê Thị H và anh Dương Quang T ly hôn, cháu Dương Thị Uyên L cho biết có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Lê Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Quang T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận

đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Lê Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Quang T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Dương Quang T. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Uyên L, sinh ngày 08/7/2008 cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Dương Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở; đối với cháu Dương Vũ H1, sinh ngày 25/5/1998 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có. Về án phí, buộc nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Quang T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khôi phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn anh Dương Quang T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Quang T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Dương Quang T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào ngày 30/3/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Dương Quang T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Dương Quang T hay rượu chè, không tu chí làm ăn, khi say rượu hay chửi

bới, đánh đập chị Lê Thị H nên vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn nhưng không hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Chị Lê Thị H và anh Dương Quang T đã ly thân từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Dương Quang T thấy rằng: Anh Dương Quang T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến về việc chị Lê Thị H có đơn xin ly hôn với anh; qua xác minh tại nơi cư trú được trưởng khối phố T, thị trấn B cho biết chị Lê Thị H và anh Dương Quang T trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi, đánh nhau, tổ hoà giải của khối phố có đến hoà giải, nhưng sau đó vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Dương Quang T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Quang T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị H và Anh Dương Quang T có hai người con chung là cháu Dương Thị Uyên L và cháu Dương Vũ H1. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về con chung của chị Lê Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Thị Uyên L có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên được chấp nhận. Do đó, cần giao cháu Dương Thị Uyên L, sinh ngày 08/7/2008 cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Dương Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị H không yêu cầu. Anh Dương Quang T quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Dương Vũ H1, sinh ngày 25/5/1998 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh Dương Quang T vắng mặt, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Lê Thị H trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án anh Dương Quang T vắng mặt, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Dương Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Uyên L, sinh ngày 08/7/2008 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Dương Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Dương Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Dương Vũ H1, sinh ngày 25/5/1998 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004186 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Quang T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

